

NHỮNG QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TRONG NGHỊ QUYẾT VỀ ĐỘI TỰ VỆ (3 - 1935)

TS NGUYỄN HUY ĐỘNG*



Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy được thành lập ngày 22-12-1944 tại khu rừng Trần Hưng Đạo (Cao Bằng)

Theo quan điểm của Mác - Lênin các vấn đề bạo lực cách mạng; chiến tranh và cách mạng; vấn đề chính quyền nhà nước và quân đội... là những vấn đề cốt tử của cách mạng. Thực tiễn thắng lợi Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 đã chứng minh về sức mạnh của quần chúng

công, nông trồng đó lực lượng vũ trang giữ vai trò nòng cốt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Đối với cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác, con đường cách mạng vô sản"¹.

Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng (thông qua tại Hội

* Học viện Hậu cần

ngợi thành lập Đảng) xác định mục tiêu của cách mạng Việt Nam là: “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”². Nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ đế quốc Pháp và phong kiến làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, nhân dân được tự do. Con đường đúng đắn để thực hiện mục tiêu đó là dùng sức mạnh bạo lực quần chúng được tổ chức để đánh đổ đế quốc và phong kiến tay sai.

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ nhất tháng 10-1930, khẳng định: Con đường cơ bản để giành chính quyền là con đường cách mạng bạo lực, tiến hành khởi nghĩa vũ trang - nó không phải là một việc thường, nên phải tuân theo “khuôn phép nhà binh”. Do vậy, phải “vũ trang cho công nông”, phải “lập quân đội công nông”, phải “tổ chức Đội Tự vệ công nông”.

Tiếp theo đó, Hội nghị Trung ương lần thứ hai tháng 3-1931 đã nêu lên những nhiệm vụ cần kíp của Đảng, phê phán xu hướng phân đôi việc tổ chức Đội Tự vệ công nông để chống lại khủng bố trong lúc đấu tranh³. Trong Chương trình hành động của Đảng tháng 6-1932, Trung ương Đảng chỉ rõ: “Cần phải lập ra Đội Tự vệ công nông để hộ vệ anh em lao động lúc đình công, hội họp, thị uy, tuần hành và sắp đặt hàng ngũ cho chính tề, lo dự bị vũ trang bạo động kỳ đánh đổ được quân áp bức”⁴. Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương đã thông qua “Nghị quyết về Đội Tự vệ” tháng 3-1935 trong đó chỉ rõ:

“Hiện nay làn sóng cách mạng mới đã tràn khắp Đông Dương, thì vấn đề tự vệ đội là một vấn đề hiện tại cần phải giải quyết ngay, hướng theo ánh sáng của kinh nghiệm cách mạng vận động trong xứ và toàn thế giới”⁵. “Không có một sản nghiệp nào, một làng nào có cơ sở của Đảng, của Đoàn, của các hội quần chúng cách mạng mà không có tổ chức Đội Tự vệ”⁶. Nghị quyết đưa ra những quan điểm đầu tiên về xây dựng lực lượng vũ trang, nêu rõ mục đích của việc tổ chức công nông cách mạng Tự vệ đội là:

- a. Ủng hộ quần chúng hàng ngày;
- b. Ủng hộ quần chúng trong các cuộc tranh đấu;
- c. Ủng hộ các cơ quan cách mạng và chiến sĩ cách mạng của công nông;
- d. Quân sự huấn luyện cho lao động cách mạng. Chống quân thù giai cấp tàn công và làm cho vận động cách mạng phát triển thắng lợi”⁷

Đội tự vệ công nông là một tổ chức có tính chất nửa quân sự của quần chúng nhân dân lao động, trước hết và chủ yếu là của công nhân và nông dân, do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Thành phần của Đội Tự vệ bao gồm những người lao động từ 18 tuổi trở lên, có nhiệt tình cách mạng, không phân biệt gái trai hoặc dân tộc. Đội tự vệ đặt dưới quyền chỉ huy thống nhất của Trung ương Chấp ủy của Đảng Cộng sản. Đồng thời, các đảng bộ “phải đem đảng viên và đoàn viên cương quyết nhất vào tự vệ và các cấp bộ chỉ huy của tự vệ.

nhưng thế không phải là không cho những hội viên thường hăng hái dự cuộc chi huy tự vệ"⁸

Về tổ chức biên chế của Đội Tự vệ, Nghị quyết xác định:

"a. Từ năm người đến chín người tổ chức thành một tiểu đội, mỗi tiểu đội có một người đội trưởng chỉ huy, tiểu đội lớn thì có một chánh, một phó đội trưởng;

b. Ba tiểu đội tổ chức một trung đội. Trung đội có một người chánh và một người phó trung đội trưởng và một người đại biểu của Đảng Cộng sản chỉ huy.

c. Ba trung đội tổ chức thành một đại đội. Đại đội có một chánh, một phó đại đội trưởng và một người đại biểu của Đảng Cộng sản chỉ huy.

d. Cứ theo phép: "tam tam chế" mà tổ chức lên tiểu đoàn, kế trung đoàn, đại đoàn và tập đoàn"⁹

Nghị quyết cũng đã quy định cụ thể các ban chỉ huy Đội Tự vệ ở cấp trung đội và đại đội, bên cạnh đội trưởng và đội phó có một đại biểu của Đảng: "Đội trưởng và đại biểu Đảng phải hợp tác mà chỉ huy"¹⁰. Tính chất của đội tự vệ công nông là tổ chức nửa vũ trang của quần chúng lao động, tuy nhiên: Kỳ luật tự vệ công nông cách mạng không phải là kỳ luật nhà binh, nhưng cũng nghiêm khắc. Không thoả hiệp được vốn tính lười biếng, rụt rè và bất tuân mệnh lệnh thượng cấp"¹¹. Đặc biệt, trong bối cảnh kẻ thù khủng bố, đàn áp tàn khốc, các tổ chức, Đảng và các đoàn thể quần chúng công hội, nông hội... hoạt động trong điều

kiện khó khăn, gian khổ, đội viên tự vệ phải giữ bí mật công tác của đội.

Về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, Nghị quyết về Đội Tự vệ xác định: Đội Tự vệ công nông thường trực đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, thống nhất của Đảng từ Trung ương tới cơ sở. Nghị quyết nêu rõ: "Công nông cách mạng Tự vệ đội là dưới quyền chỉ huy thống nhất của Trung ương, quân uỷ của Đảng Cộng sản; lấy sản nghiệp và làng hay xã làm cơ sở tổ chức"¹²

Nghị quyết nêu rõ quan điểm về nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt. Đây là quan điểm cơ bản, là nguyên tắc bất di, bất dịch, nếu không thực hiện nguyên tắc này sẽ làm cho lực lượng vũ trang xa rời bản chất cách mạng: "Mỗi cấp bộ Đảng phải có phái đồng chí chuyên môn lo tổ chức Đội Tự vệ cách mạng của công nông theo như sách lược của Đảng"¹³

Để bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, Nghị quyết xác định cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang. Thực hiện ở mỗi trung đội, đại đội, tiểu đoàn, hoặc trung đoàn, đại đoàn, tập đoàn, bên cạnh người chánh, phó chỉ huy về quân sự phải có "một đại biểu của Đảng cộng sản chỉ huy", "Luôn luôn phải giữ quyền chỉ huy nghiêm ngặt của Đảng trong Tự vệ thường trực là một tổ chức bán quân sự, muốn vậy phải đem đảng viên và đoàn viên cương quyết nhất vào Tự vệ và các cấp bộ chỉ huy của Tự vệ"¹⁴.

Về bản chất của Đội Tự vệ, Nghị quyết

kháng định: “Luôn luôn phải giữ tính chất cách mạng của Đội Tự vệ”¹⁵. Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng phải luôn luôn liên hệ mật thiết với nhân dân, thực hiện dân chủ nội bộ và kỷ luật nghiêm minh. Nghị quyết chỉ rõ: “Từ Trung ương Chấp ủy tới Thành ủy, Tỉnh ủy phải tổ chức ngay Quân ủy, quân ủy này một bộ phận thì lo quân đội vận động, một bộ phận thì lo tổ chức và chỉ huy Đội Tự vệ”¹⁶. Để tập trung được lực lượng và có cơ sở, địa bàn hoạt động, Nghị quyết nêu rõ: Đội Tự vệ tổ chức và phát triển phải mật thiết liên lạc với quần chúng, hằng ngày Tự vệ phải chăm lo tranh đấu, ngăn cản bọn thù giai cấp những nhiều công nhân, nông dân. Đội Tự vệ phải hết sức ủng hộ quần chúng lao động trong các cuộc bãi công, mít tinh, thị oai, kháng sưu, kháng thuế, bãi thị... nâng cao tinh thần tranh đấu với quần chúng, khuyến khích tương phong trào cách mạng, ủng hộ quần chúng cách mạng là trường học Tự vệ đội để chuẩn bị điều kiện cần thiết sau này, sẽ hoàn thành những bộ phận tiên tiến, chỉ huy trong các du kích đội, trong cuộc võ trang bạo động giành chính quyền, trong Hồng quân của Nhà nước Xô viết công nông.

Vấn đề vũ trang trong quần chúng nhân dân là tư tưởng quan trọng trong Nghị quyết Đội Tự vệ. Nếu không huấn luyện quần chúng về đường lối quân sự; nếu không sớm dự bị võ trang quần chúng thì cách mạng không thành công. Nghị quyết

nhấn mạnh: Nhiệm vụ quân sự huấn luyện quần chúng là quan trọng, nhưng phải chú trọng hơn hết là lối cuốn quần chúng theo ảnh hưởng cộng sản. Điều đó thể hiện tư tưởng coi trọng công tác giáo dục, tuyên truyền vận động quần chúng tham gia cách mạng.

Cùng với chủ trương vũ trang toàn dân, Đảng đã hình thành tư tưởng xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân vững mạnh. Theo Nghị quyết: “Tổ chức tự vệ, một mặt phải có các đội thường trực, cương quyết, có thao luyện, biết mình, biết cảnh, biết quần thù, có hệ thống, chỉ huy cứng cáp; hằng ngày bảo hộ quần chúng, đến các cuộc tranh đấu của quần chúng”. Đây chính là một trong những tư tưởng quan trọng trong xây dựng quân đội thường trực cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại của quân đội ta hiện nay; đồng thời xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận an ninh nhân dân, xây dựng “thế trận lòng dân vững chắc” hiện nay.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.4, tr. 314

2. *Sđđ*, T. 2, tr. 4

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết quân sự của Đảng (1930-1960)*, QĐND, H, 1960, tr. 13

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện quân sự của Đảng*, QĐND, H, 1969, T. 1, tr. 90

5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T. 5, tr. 91, 94, 91, 95, 95, 95, 95, 94, 96, 95, 95, 96.